

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2019

**DANH SÁCH HỌC SINH CÁC KHÓA CŨ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP, TRUNG CẤP NGHỀ
KỲ THI THÁNG 01/2019**

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	LỚP	TBC TK	Điểm TB Thi TN	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Có chứng chỉ		Ghi chú
												Tin học	Anh văn	
1	15001407	Võ Minh	Hiếu	26/04/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	15TN-Đ	7.1	0	3.6				Nợ Lệ phí thi lại Tốt nghiệp, TN Lý thuyết tổng hợp, TN Thực hành nghề nghiệp, TN Giáo dục Chính trị, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5
2	15003437	Vũ Văn	Triển	02/01/1996	Lâm Đồng	Nam	15TCT-Đ	6.2	0	3.1				Nợ Lệ phí thi lại Tốt nghiệp, TN Lý thuyết tổng hợp, TN Thực hành nghề nghiệp, TN Giáo dục Chính trị, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5
3	16003316	Bùi Hồng	Doanh	06/02/1998	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	16TCT-Đ	6.3	0	3.2				Nợ Lệ phí thi lại Tốt nghiệp, TN Lý thuyết tổng hợp, TN Thực hành nghề nghiệp, TN Giáo dục Chính trị, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5
4	16001271	Phạm Hoàng	Long	05/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	16TCT-Đ	6.4	0	3.2				Nợ Lệ phí thi lại Tốt nghiệp, TN Lý thuyết tổng hợp, TN Thực hành nghề nghiệp, TN Giáo dục Chính trị, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5
5	16003330	Võ Hoàng	Luân	21/09/1995	Bến Tre	Nam	16TCT-Đ	6.6	5.3	6			X	Nợ Tốt nghiệp Lý, Toán.
6	16003653	Nguyễn Anh	Hào	08/12/1996	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	16TCT-Ô1	6.6	0	3.3		X		Nợ TN Lý thuyết tổng hợp, TN Thực hành nghề nghiệp, TN Giáo dục Chính trị, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5
7	15000357	Nguyễn Đức	Huỳnh	09/06/2000	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	15TCN-Ô1	6.5		3.3				Nợ Lệ phí thi lại Tốt nghiệp, TN Lý thuyết nghề, TN Thực hành nghề, TN Chính trị, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5
8	15000605	Trần Tiến	Lợi	23/04/2000	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	15TC-QTM	6.8	4.6	5.7				Nợ TN Giáo dục Chính trị, Tốt nghiệp Toán.
9	15000241	Trần Hoàng	Ân	2/2/2000	Trà Vinh	Nam	15TCN-QTM1	7.3		6.5				Nợ Tốt nghiệp Lý thuyết nghề.

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	Giới tính	LỚP	TBC TK	Điểm TB Thi TN	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Có chứng chỉ		Ghi chú
											Tin học	Anh văn	
10	15000166	Nguyễn Đăng Đạt	24/08/2000	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	15TCN-QTM1	6.5		3.3				Nợ Lệ phí thi lại Tốt nghiệp, TN Lý thuyết nghề, TN Thực hành nghề, TN Chính trị, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5
11	15000172	Trần Nguyễn Minh Ngọc	12/03/2000	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	15TCN-KTD	7		4.7				Nợ Tốt nghiệp Thực hành nghề, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,

Tổng cộng danh sách có 11 học sinh.

Người lập biểu



Võ Thị Xuân Thơ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO



Nguyễn Thị Nhuận

Kí HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ